

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6-CẦN THƠ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/DS-ST  
Ngày: 06-7-2026  
*V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố  
quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâm Văn Út

Ông Trần Ngọc Giang Nam.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1961, CCCD số: 094061005261;

Địa chỉ: ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Đinh Viết Ch, sinh ngày: 20/5/1942, CMND: 020472309;

Địa chỉ: ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày: 11/11/1950, CCCD: 079150000811;

Địa chỉ: ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2025 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Vào ngày 03/11/2015 dương lịch các bị đơn ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận cõ cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn B phần đất với diện tích khoảng 3 công tầm cây bao gồm các thửa sau đây: Thửa 39, tờ bản đồ số 08, diện tích 2270 m<sup>2</sup>, đất tọa tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ); Thửa 38, tờ bản đồ số 08, diện tích 1190 m<sup>2</sup>, đất tọa tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ); Thửa 626, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.015,2 m<sup>2</sup>, đất tọa tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ).

Thời hạn cõ là 04 năm từ ngày 03/11/2015 đến ngày 03/11/2019 với số vàng cõ đất là 25 chỉ vàng 24k việc cõ đất có làm “Tờ cõ đất ngày 03/11/2015” do chính tay ông Đinh Viết Ch viết, có chữ ký của các bên và có xác nhận của trưởng ban nhân dân ấp ông Nguyễn Hoàng Nhơn vào ngày 13/12/2015. Ông Be cũng đã giao đủ số vàng nhận cầm cõ đất là 25 chỉ vàng 24k cho vợ chồng ông Chia vào ngày 03/11/2015. Đồng thời, các bị đơn ông Chia, bà Hương cũng giao phần đất cầm cõ cho ông Be canh tác, sử dụng (thửa đất 38 và 39).

Sau đó, đến ngày 28/03/2018 khi chưa hết thời hạn cõ đất thì các bị đơn ông Chia, bà Hương có thỏa thuận xin gia hạn thêm thời gian cõ đất là 04 năm nữa cho đến năm 2022, yêu cầu nguyên đơn trả thêm 5 chỉ vàng 24k, việc gia hạn có ghi thêm vào Tờ cõ đất ngày 03/11/2015, có chữ ký của các bị đơn ông Chia, bà Hương và xác nhận của trưởng ban nhân dân ấp là ông Nguyễn Hoàng Nhơn. Ông Be cũng đã giao thêm số vàng nhận cầm cõ là 5 chỉ vàng 24k cho các bị đơn ông Chia, bà Hương vào ngày 28/03/2018.

Tiếp tục đến ngày 22/05/2020 các bị đơn ông Chia, bà Hương có thỏa thuận xin gia hạn thêm thời gian cõ đất là 03 năm cho đến năm 2025, yêu cầu nguyên đơn trả thêm 5 chỉ vàng 24k, việc gia hạn có ghi thêm vào Tờ cõ đất ngày 3/11/2015 có chữ ký của các bị đơn ông Chia, bà Hương. Nguyên đơn ông Be cũng đã giao thêm 5 chỉ vàng 24k cho các bị đơn ông Chia, bà Hương vào ngày 22/05/2020. Tổng cộng nguyên đơn ông Nguyễn Văn B cõ đất của các bị đơn ông Đinh Viết Chia và bà Nguyễn Thị H tổng cộng là 35 chỉ vàng 24k, loại vàng 97%.

Tuy nhiên, hiện nay đã hết thời hạn cõ đất nhưng phía các bị đơn ông Chia, bà Hương vẫn không chuộc lại đất và trả lại cho ông Be số vàng đã nhận cầm cõ là 335 chỉ vàng 24k. Đối với thửa 626, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.015,2 m<sup>2</sup>, đất tọa tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ) thì các bị đơn nhận vàng của nguyên đơn nhưng chưa giao đất cho nguyên đơn sử dụng và hiện nay các bị đơn đã chuyển nhượng phần đất trên cho người khác. Hiện nay thửa đất 38 và 39 thì nguyên đơn đang trồng lúa,

lúa được khoảng 02 (hai) tháng tuổi, trường hợp trả lại thửa đất 38 và 39 cho các bị đơn đơn thì nguyên đơn đồng ý giao phần lúa đang trồng trên đất cho các bị đơn thu hoạch.

*Nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn B yêu cầu Toà án giải quyết:*

Yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng cầm cố được xác lập vào ngày 03 tháng 11 năm 2015 giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và các bị đơn ông Đinh Viết Chia, bà Nguyễn Thị H là vô hiệu.

Buộc vợ chồng ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H phải trả số vàng cổ đất là 35 chỉ vàng 24k và ông Nguyễn Văn B sẽ trả lại phần đất 3 công tầm cây (bao gồm, thửa 38, tờ bản đồ số 08, diện tích 1190 m<sup>2</sup> và thửa 39, tờ bản đồ số 08, diện tích 2270 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ) cho các bị đơn ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H.

Đối với kết quả đo đạc, thẩm định giá lập ngày 19/01/2026 thì nguyên đơn ông Nguyễn Văn B thống nhất và không có ý kiến.

*Tại Biên bản xác minh lập ngày 19 tháng 5 năm 2026, bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bị đơn bà Nguyễn Thị H thừa nhận vào khoảng năm 2016 thì bà Hương và chồng bà là ông Đinh Viết Ch có cầm cố quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn B khoảng 03 (ba) công đất với giá là 03 (ba) cây vàng 24k. Đến khoảng năm 2029 thì ông Nguyễn Văn B có đưa thêm cho vợ chồng bà 05 (năm) chỉ vàng 24k. Tổng cộng các bị đơn ông Chia, bà Hương nhận của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B tổng cộng 35 chỉ vàng 24k. Hiện nay, các bị đơn không có khả năng chuộc lại phần đất trên nên nguyên đơn ông Be tiếp tục sử dụng khi nào có tiền thì các bị đơn ông Chia, bà Hương sẽ chuộc lại như thỏa thuận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B. Tuyên “Tờ cổ đất ngày 03/11/2015” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và các bị đơn ông Đinh Viết Ch

và bà Nguyễn Thị H vô hiệu. Buộc các bị đơn ông Đinh Viết Chia, bà Nguyễn Thị H trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn B số vàng cổ đất là 35 chỉ vàng 24k (Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 13.240.000 đồng/01 chỉ vàng 24K, loại vàng 97% x 35 chỉ vàng 24k, loại vàng 97% = 463.400.000 đồng). Đồng thời, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ giao trả lại cho các bị đơn ông Đinh Chia và bà Nguyễn Thị H thửa đất số 38 và 39, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Các bị đơn ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng các bị đơn ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H, cư trú tại ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ trả lại cho ông Be số vàng cổ đất là 35 chỉ vàng 24k nên căn cứ tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất” và việc Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào ngày 03/11/2015 dương lịch bị đơn ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H có cổ cho Nguyễn Văn B phần đất thuộc thửa số 38 và 39 theo kết quả đo đạc lập ngày 19/01/2026, có số đo và tứ cận như sau:

Thửa đất 38, tờ bản đồ số 08, đất tọa tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ) có số đo, tứ cận: Hướng Đông giáp với phần đất tranh chấp, có số đo là 38.50m; Hướng Tây giáp với ông Đỗ Việt Thanh, có số đo là 41.91m; Hướng Nam giáp với phần đất tranh chấp có số đo là 56.94m; Hướng Bắc giáp với ông Nguyễn Thanh Bình, có số đo là 53.87m. Tổng diện tích là 2224.9m<sup>2</sup> (loại đất lúa).

Thửa đất 39, tờ bản đồ số 08, đất tọa tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ

Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ) có số đo, tứ cận: Hướng Đông giáp với ông Đinh Văn Tường, có số đo là 52.60m; Hướng Tây giáp với ông Đỗ Việt Thanh, có số đo là 30.91 + 9.62m; Hướng Nam giáp với ông Đinh Văn Tường, có số đo là 52.6m; Hướng Bắc giáp với thửa đất số 38 (phần đất đang tranh chấp), có số đo là 56.94m. Tổng diện tích là 2055.4m<sup>2</sup> (loại đất lúa).

Nguyên đơn và các bị đơn thỏa thuận thời hạn cổ đất là 04 năm từ ngày 03/11/2015 đến ngày 03/11/2019 với số vàng cổ đất là 25 chỉ vàng 24k. Đến ngày 28/03/2018 các bị đơn ông Chia, bà Hương có thỏa thuận gia hạn thêm thời gian cổ đất đến năm 2022 và nguyên đơn giao thêm cho các bị đơn 5 chỉ vàng 24k. Sau đó tiếp tục đến ngày 22/05/2020 các bị đơn ông Chia, bà Hương có thỏa thuận gia hạn thêm thời gian cổ đất là 03 năm cho đến năm 2025, yêu cầu nguyên đơn trả thêm 5 chỉ vàng 24k. Tất cả các lần nguyên đơn giao vàng cho các bị đơn ông Chia, bà Hương đều được ghi nhận trong “Tờ cổ đất ngày 3/11/2015” có chữ ký của các bị đơn ông Chia, bà Hương. Tổng cộng 03 (ba) lần nguyên đơn ông Nguyễn Văn B giao cho các bị đơn ông Đinh Viết Chia và bà Nguyễn Thị H là 35 chỉ vàng 24k, loại vàng 97%.

Đồng thời, sự việc giao dịch này được các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H đều thừa nhận tại Biên bản xác minh lập gày 19 tháng 5 năm 2026 nên phù hợp với quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự *quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và các bị đơn ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H có giao kết hợp đồng cầm cố tài sản là quyền sử dụng đất, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao kết hợp đồng cổ đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H đều được các bên đương sự thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B yêu cầu tuyên bố “Tờ cổ đất ngày 3/11/2015” vô hiệu và buộc các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn B số 35 chỉ vàng 24k, loại vàng 97% (Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 13.240.000 đồng/01 chỉ vàng 24k, loại vàng 97% x 35 chỉ vàng 24k, loại vàng 97% = 463.400.000 đồng). Đồng thời, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B đồng ý giao trả hai thửa đất 38 và 39, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét

xử chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B được chấp nhận nên các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H phải chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 14.706.160 đồng theo quy định tại Điều 157, Điều 158, Điều 165 và Điều 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn B số tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 14.706.160 đồng do nguyên đơn ông Nguyễn Văn B đã nộp tạm ứng trước.

[7] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $5\% \times 463.400.000 \text{ đồng} = 22.536.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 157, Điều 158, Điều 165 và Điều 166; khoản 2 Điều 227; Khoản 1,3 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 117, 122, 123, 131, 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 167 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B

Tờ cổ đất lập ngày 3 tháng 11 năm 2015 giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H vô hiệu.

**2.** Buộc các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn B số vàng cổ đất 35 chỉ vàng 24k, loại vàng 97% (Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương là 463.400.000 đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ giao trả cho các bị đơn ông Đinh Viết Ch, bà Nguyễn Thị H các thửa đất cụ thể như sau:

Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 08, đất tọa tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện

Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ) có số đo, tứ cận: Hướng Đông giáp với phần đất tranh chấp, có số đo là 38.50m; Hướng Tây giáp với ông Đỗ Việt Thanh, có số đo là 41.91m; Hướng Nam giáp với phần đất tranh chấp có số đo là 56.94m; Hướng Bắc giáp với ông Nguyễn Thanh Bình, có số đo là 53.87m. Tổng diện tích là 2224.9m<sup>2</sup> (loại đất lúa).

Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 08, đất tọa tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ) có số đo, tứ cận: Hướng Đông giáp với ông Đinh Văn Tường, có số đo là 52.60m; Hướng Tây giáp với ông Đỗ Việt Thanh, có số đo là 30.91 + 9.62m; Hướng Nam giáp với ông Đinh Văn Tường, có số đo là 52.6m; Hướng Bắc giáp với thửa đất số 38 (phần đất đang tranh chấp), có số đo là 56.94m. Tổng diện tích là 2055.4m<sup>2</sup> (loại đất lúa).

Kể từ ngày nguyên đơn ông Nguyễn Văn Be có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị đơn ông Đinh Viết Chia, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H phải chịu là 14.567.640 đồng do nguyên đơn ông Nguyễn Văn B đã nộp tạm ứng trước nên các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn B.

**4.** Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn ông Đinh Viết Ch và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí 22.536.000 đồng.

**5.** Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**6.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

***Nơi nhận***

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**





***Nơi nhận***

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**



